



**Người bị kiện:** Cục Trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P; địa chỉ: Số G L, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; địa chỉ hiện nay: A N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Xuân L, Chức vụ: Phó cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P. Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Cục quản lý thị trường tỉnh P và Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P gồm:*

+ Bà Trần Thị H1, Chức vụ: Kiểm soát viên thị trường - Đội quản lý thị trường số A1 - Cục quản lý thị trường tỉnh P. Có mặt.

+ Ông Ngô Tấn L1, Chức vụ: Trưởng phòng Thanh tra Pháp chế – Cục quản lý thị trường tỉnh P. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị N, Chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ tổng hợp – Cục quản lý thị trường tỉnh P (đã chết).

+ Bà Lê Vũ Minh N1, Chức vụ: Phó Đội trưởng Đội quản lý thị trường số A1 - Cục quản lý thị trường tỉnh P. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thành G, Chức vụ: Kiểm soát viên thị trường - Phòng nghiệp vụ tổng hợp - Cục quản lý thị trường tỉnh P. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Cục quản lý thị trường tỉnh P; địa chỉ: Số G L, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên; địa chỉ hiện nay: A N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phạm Xuân L - Chức vụ: Phó cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P. Có mặt.

2/ Đội quản lý thị trường số A1: Ông Nguyễn Phan Hoài L2 - Chức vụ: Đội trưởng Đội quản lý thị trường số A1; địa chỉ: Lô F Đường H, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3/ Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN Q1.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đinh Thiện Q, Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: Lô C, Cụm C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

4/ Ông Võ Tuấn H2, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5/ Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh P. Vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

6/ Phòng C Công an tỉnh P. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người khởi kiện **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN C1** (viết tắt là Công ty TNHH C1) trình bày:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/08/2023 của Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P, có nội dung: Vào lúc 15 giờ 00 ngày 15/08/2023 tại Đội Quản lý thị trường số A1, địa chỉ: Lô F đường H, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên đã phát hiện Công ty TNHH C1, địa chỉ: B Lô B đường số A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kinh doanh hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng hàng hóa trên nhãn hàng hóa (Hàng hóa vi phạm gồm: 5.000kg Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 12/07/2023; 3.000kg Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 11/07/2023. Tổng trị giá: 96.600.000 đồng).

Vi phạm quy định tại: khoản 3; điểm 1, điểm a khoản 3; điểm b khoản 7; khoản 8 Điều 31 Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50, 51, 53, 54 Điều 2 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

Theo đó Quyết định áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn).

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0082/GCN-BVTV-TB ngày 09/09/2022), thời hạn: 02 tháng.

Thời hạn thực hiện hình thức phạt bổ sung là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này. c) Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thu hồi và tiêu hủy hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng (Gồm: 5.000kg Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 12/07/2023 3.000kg Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 11/07/2023).

Không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật. Lý do: Hàng hóa vi phạm đang trên đường vận chuyển chưa tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định pháp luật.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty TNHH C1 VÀNG khởi kiện yêu cầu: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/08/2023 của Cục Trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P, vì ban hành văn bản chưa phù hợp quy định của pháp luật và không đúng với tình hình thực tế, cụ thể:

Công ty TNHH C1 VÀNG là Công ty sản xuất phân bón, được Cục B1 thực vật cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0082/GCN-BVTV-TB, ngày 09/09/2022, có giá trị 05 năm (đến 08/09/2027). Công ty TNHH C1 có sản xuất 03 lô hàng phân bón, sau đó bị **Đội quản lý thị trường số A1- Cục Quản lý thị trường tỉnh P** tạm giữ gồm:

- Lô hàng Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10 ngày sản xuất: 12/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm, quy cách bao 25kg, số lượng 200 bao. Lô hàng trên được sản xuất theo Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1425/QĐ-BVTV-PB ngày 11/9/2018 của **Cục B1** cấp cho **Công ty TNHH C1**, có mã số phân bón là: 17537, từ nguồn nguyên liệu được nhập khẩu từ Trung Quốc là Phân bón NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất ngày 17/10/2022, quy cách 9,9kg/bao, nhà sản xuất: **Shandong Greencare Import and E.,L3**.

- Lô hàng Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16, ngày sản xuất: 11/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm, quy cách bao 25kg, số lượng 120 bao. Lô hàng trên được sản xuất theo Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 1425/QĐ-BVTV-PB ngày 11/9/2018 của **Cục B1** cấp cho **Công ty TNHH C1**, có mã số phân bón là: 17532, từ nguồn nguyên liệu được nhập khẩu từ Trung Quốc là Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect premium do Trung Quốc sản xuất 16/04/2022, quy cách 9,9kg/bao, nhà sản xuất: **Shandong Greencare Import and E.,L3**.

- Lô hàng Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng Lúa NPK 18-4-20+TE hiệu NPK Hi-Tech, ngày sản xuất: 12/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm, quy cách bao 50kg, số lượng 100 bao. Lô hàng trên được sản xuất theo Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 136/QĐ-BVTV-PB ngày 30/01/2023 của **Cục B1** cấp cho **Công ty TNHH C1**, có mã số phân bón là: 01484, từ nhiều nguồn nguyên liệu khác nhau.

**Công ty TNHH C1** sản xuất phân bón có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón và có Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý phân bón. Trong khi, **Đội quản lý thị trường số A1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P** lại căn cứ vào ngày sản xuất của nguyên liệu sản xuất để quy kết Công ty chúng tôi gian lận về thời hạn sử dụng hàng hóa trên nhãn hàng hóa. Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 có nhiều sai phạm, cụ thể:

**Thứ nhất**, tình tiết vụ việc và căn cứ pháp lý để lập biên bản vi phạm hành chính và Quyết định xử phạt có nhiều sai phạm, cụ thể:

**Một là**, **B** khám phương tiện số 39010112/BB-KPTĐV lúc 11 giờ 00 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** thể hiện lúc dừng phương tiện để khám phương tiện chỉ có bà **Trần Thị H1** (**Đội Quản lý thị trường số A1**), ông **Trần Trọng H3** (**Đội 3 - Phòng Cảnh sát kinh tế**) và lái xe **Võ Tuấn H2** mà không có lực lượng Cảnh sát giao thông.

Theo quy định tại Thông tư số 65/2020/TT-BCA Bộ trưởng Bộ C2 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuân tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông thì việc dừng phương tiện giao thông đang di chuyển trên đường mà không có sự phối hợp của Cảnh sát giao thông là không đúng quy định.

**Hai là**, Biên bản làm việc số 39010113 ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** được lập lúc 20 giờ 00 phút ngày 13/7/2023 là không đúng quy định và không đúng sự thật, cụ thể:

- Biên bản làm việc số 39010113 lập lúc 20 giờ 00 phút ngày 13/7/2023 là không trong thời gian thi hành nhiệm vụ, công vụ trong giờ hành chính của **Đội Quản lý thị trường số A1**.

- Biên bản làm việc số 39010113 ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** nói diễn biến vụ việc có phối hợp với Phòng Cảnh sát kinh tế và **Phòng C**, nhưng cả Bản khám phương tiện số 39010112 ngày 13/7/2023 và Biên bản làm việc số 39010113 ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** ở mục 2. Đại diện cơ quan phối hợp đều không có tên và chữ ký của **Phòng C**, do đó nội dung biên bản không đúng sự thật.

**Ba là**, việc ban hành Quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính số 39010095/QĐ-TG ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** là không có căn cứ và không đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản, sai sự thật:

- Theo Biên Bản khám phương tiện số 39010112 ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** thì khi khám phương tiện ghi nhận có 03 loại hàng hóa, Phân bón NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, ngày sản xuất: 12/7/2023; Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect premium ngày sản xuất: 11/7/2023; Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng Lúa NPK 18-4-20+TE hiệu NPK Hi-Tech, ngày sản xuất 12/07/2023 và hóa đơn giá trị gia tăng kèm theo. Như vậy thời điểm kiểm tra là ngày 13/7/2023, ngày sản xuất trên hàng hóa là từ 12/7/2013 trở về trước và có hóa đơn giá trị gia tăng số 0004076 ngày 12/7/2023 của **Công ty TNHH C1** thì không có dấu hiệu gì là vi phạm ở đây cả, để phải tạm giữ hàng hóa.

- Quyết định tạm giữ tang vật vi phạm hành chính số 39010095/QĐ-TG ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** căn cứ vào Biên bản số 39010095/BB-TG ngày 24/06/2023 tạm giữ tang vật vi phạm hành chính là không có cơ sở vì vụ việc diễn ra ngày 13/7/2023 mà biên bản lại ghi ngày 24/06/2023 (chúng tôi không được biết về biên bản này).

- Thời điểm ban hành Quyết định nêu trên là thời gian nào, trong khi **Biên B** khám phương tiện số 39010112 ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1** kết thúc lúc 20 giờ 00 phút, Biên bản làm việc số 39010113 ngày 13/7/2023 của **Đội Quản lý thị trường số A1**, được lập xong lúc 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2023. Vậy Quyết định nêu trên ban hành trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 23 giờ 59 phút ngày 13/7/2023 là sai quy định do ban hành không



trong thời gian thì hành nhiệm vụ, công vụ trong giờ hành chính của **Đội Quản lý thị trường số A1**.

**Bốn là**, lý do lập biên bản tại trụ sở cơ quan người có thẩm quyền lập biên bản được **Đội quản lý thị trường số A1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P** đưa ra là do đương sự tới trụ sở cơ quan liên hệ và làm việc ... là không đúng sự thật, mà sự thật là **Đội quản lý thị trường số A1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P** đã ban hành lần lượt 05 thư mời, yêu cầu **Công ty TNHH C1** Vàng ra trụ sở **Đội quản lý thị trường số A1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P** để làm việc. Ngoài ra, **Cục Quản lý thị trường tỉnh P** cũng đến trụ sở chính của **Công ty TNHH C1** ở địa chỉ số B Lô B, Đường số A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để làm việc (có biên bản xác minh số 04/BB-XMLV ngày 23/8/2023 của **Cục Quản lý thị trường tỉnh P** làm việc với **Công ty TNHH C1**). Vậy, tại sao **Đội quản lý thị trường số A1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P** không lập biên bản vi phạm hành chính tại trụ sở chính của **Công ty TNHH C3** Cờ Vàng.

**Năm là**, **Đội Quản lý thị trường số A1** ban hành 05 giấy mời, mời **Công ty TNHH C1** (trụ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh) mà doanh nghiệp không nằm trên địa bàn quản lý ra tỉnh Phú Yên làm việc là không đúng quy định của pháp luật, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Chính phủ về Ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” quy định về phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất là: *“Khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không bảo đảm các quy định về chất lượng, cơ quan kiểm tra xử lý theo thẩm quyền, đồng thời thông báo cho cơ quan kiểm tra liên quan để xem xét việc kiểm tra trong sản xuất. Trường hợp hàng hóa đó được sản xuất tại địa phương khác hoặc thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực khác thì thông báo bằng văn bản cho cơ quan kiểm tra tương ứng tại địa phương nơi sản xuất hàng hóa đó”*.

- Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Chính phủ về Ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá” quy định về phối hợp kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường là: *“Cơ quan kiểm tra thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương chủ trì kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và xử lý kết quả kiểm tra theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Khi phát hiện vi phạm cần xử lý vi phạm hành chính, cơ quan kiểm tra chuyển hồ sơ và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra biết việc xử lý và kết quả xử lý để theo dõi”*.

- Khoản 5 Điều 9 Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của **Bộ K** và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường: *“Sau khi phát hiện hàng hóa lưu thông trên thị trường không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng thì cơ quan kiểm tra có trách nhiệm thông báo cho cơ quan kiểm tra tương ứng*

*nơi có cơ sở sản xuất, nhập khẩu hàng hóa đó xem xét việc tiến hành kiểm tra chất lượng sản phẩm tại cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu theo quy định tại Điều 5, xử lý theo quy định tại Điều 6 và Điều 8 Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.*

- Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “Đối với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính hoặc không thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình, thì người có thẩm quyền đang thi hành công vụ, nhiệm vụ phải lập biên bản làm việc để ghi nhận sự việc và chuyển ngay biên bản đến người có thẩm quyền”.

Căn cứ theo các quy định trên thì trường hợp nêu có vi phạm hành chính thì **Đội Quản lý thị trường số A1** cũng không lập biên bản vi phạm hành chính đối với cơ sở có địa chỉ trụ sở tại: **Số B Lô B, Đường số A, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** mà cần lập biên bản làm việc rồi chuyển hồ sơ cho cơ quan chức năng tại Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đóng trụ sở chính của **Công ty TNHH C1**).

**Thứ hai**, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/BB-TG ngày 30/8/2023 có nhiều sai phạm, bất hợp lý và không đúng bản chất sự việc:

**Một là**, thời gian ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/BB-TG ngày 30/8/2023 là không đúng quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (Biên bản vi phạm hành chính ban hành ngày 15/8/2023, đến ngày 30/8/2023 Cục trưởng **Cục Quản lý thị trường tỉnh P** mới ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính).

**Hai là**, Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực thương mại số 39010123/BB-VPHC lập ngày 15/08/2023 của **Đội quản lý thị trường số A1** kết luận **Công ty TNHH C1 VÀNG** có hành vi vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30 tháng 8 năm 2023 lại căn cứ hành vi vi phạm là Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021.

Như vậy, cũng một hành vi nhưng **Đội quản lý thị trường số A1** và Cục Trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P** đưa ra căn cứ pháp lý để quy kết cho **Công ty C4** có hành vi vi phạm là hoàn toàn khác nhau, không có tính thống nhất về nội dung và không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ việc xảy ra.

**Ba là**, **Công ty TNHH C1 VÀNG** là công ty sản xuất phân bón nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/BB-TG ngày 30/8/2023 lại xác định hành vi vi phạm về kinh doanh, cụ thể:

Về thẩm quyền quản lý công ty sản xuất phân bón (Công ty TNHH C1 VÀNG là công ty sản xuất phân bón): Việc quản lý về sản xuất phân bón của Công ty TNHH C1 VÀNG thuộc về nơi đặt trụ sở là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố H và nơi sản xuất là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đ. Tuy nhiên, Cục Quản lý thị trường tỉnh P đã bỏ qua việc quản lý nhà nước theo vùng, lãnh thổ, không ra Quyết định kiểm tra Công ty TNHH C1, ra hàng loạt thư mời, bắt buộc doanh nghiệp phải vất vả, tốn kém tiền đi lại cung cấp hồ sơ, không tuân thủ quy định chuyển hồ sơ về địa phương quản lý theo quy định, xác định hành vi vi phạm sai theo khoản 2 Điều 1 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023, ở đây xác định Công ty TNHH C1 kinh doanh hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng hàng hóa trên nhãn trong khi Công ty TNHH C1 là công ty sản xuất phân bón.

Trường hợp Nếu Công ty chúng tôi có vi phạm thì hồ sơ vi phạm cũng sẽ phải chuyển về nơi đặt trụ sở là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố H hoặc nơi sản xuất là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đ chứ không phải do Cục Quản lý thị trường tỉnh P thụ lý và là hành vi sản xuất chứ không phải hành vi kinh doanh.

**Bốn là**, xác định không đúng hành vi vi phạm của cá nhân hay của tổ chức thực hiện.

Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón giải thích từ ngữ “*Buôn bán phân bón là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động chào hàng, bày bán, lưu giữ, bảo quản, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ, xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động khác để đưa phân bón vào lưu thông*”. Vì thế, việc lái xe Võ Tuấn H2 vận chuyển hàng hóa là phân bón cũng chính là hoạt động kinh doanh phân bón, “trường hợp nếu có vi phạm” ở vụ việc trên thì Cục Quản lý thị trường tỉnh P cần phải xử lý vi phạm về hành vi kinh doanh (vận chuyển) phân bón của lái xe Võ Tuấn H4 (là hành vi của cá nhân) chứ không phải của Công ty TNHH C1 (là tổ chức).

**Năm là**, Cục Quản lý thị trường tỉnh P căn cứ khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa “*Đối với hàng hóa được san chia, sang chiết, nạp, đóng gói lại phải thể hiện ngày san chia, sang chiết, nạp, đóng gói lại và hạn sử dụng phải được tính từ ngày sản xuất được thể hiện trên nhãn gốc*” để xác định hành vi vi phạm mà không căn cứ khoản 5 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ về quản lý phân bón giải thích từ ngữ “*Sản xuất phân bón là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động phối trộn, pha chế, nghiền, sàng, hạt, đóng gói và hoạt động khác thông qua quá trình vật lý, hóa học hoặc sinh học sơ chế, ủ, lên men, chiết xuất, tái chế, làm khô, làm ẩm, tạo để tạo ra sản phẩm phân bón*” là sai, vì:

Căn cứ khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp*



*dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau*”. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 và Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 đều do Chính phủ ban hành, nhưng Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 là Nghị định chuyên ngành và được ban hành sau. Vì thế khi áp dụng các quy định về quản lý phân bón cần phải thực hiện theo Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 đầu tiên, Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định đóng gói cũng chính là sản xuất phân bón. Vì thế ngày đóng gói cũng chính là ngày sản xuất, còn ngày sản xuất ghi trên nhãn gốc nhập từ Trung Quốc về chính là ngày sản xuất của Công ty ở Trung Quốc sản xuất (sản phẩm này là nguyên liệu sản xuất, ngày sản xuất trên đó chính là ngày sản xuất của nguyên liệu).

**Sáu là, Đội quản lý thị trường số A1** tạm giữ 03 loại hàng hóa là: Phân bón NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, ngày sản xuất: 12/7/2023; Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect premium, ngày sản xuất: 11/7/2023; Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng Lúa NPK 18-4-20+TE hiệu NPK Hi-Tech, ngày sản xuất 12/07/2023, sau đó Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/BB-TG ngày 30/8/2023 lại xác định chỉ có 02 loại phân bón vi phạm, 01 loại phân bón là hợp pháp, không có dấu hiệu vi phạm. Như vậy, **Đội quản lý thị trường số A1 - Cục Quản lý thị trường tỉnh P**, đã tạm giữ không đúng quy định và vượt quá thời hạn mà pháp luật quy định (thời gian tạm giữ lô hàng Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng Lúa NPK 18-4-20+TE hiệu NPK Hi-Tech, ngày sản xuất: 12/7/2023 từ ngày 13/07/2023 đến nay), sau đó không tìm thấy điểm sai thì trả lại hàng cho Công ty, gây ảnh hưởng lớn đến uy tín cũng như thiệt hại về mặt tài chính của Công ty.

**Bảy là,** việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tước giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (điểm b khoản 6 Điều 1) trong khi hành vi vi phạm là kinh doanh hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng trên nhãn (khoản 2 Điều 1) là không đúng quy định của pháp luật (hành vi là kinh doanh mà biện pháp xử phạt bổ sung lại là tước giấy sản xuất).

**Công ty TNHH C1 VÀNG** yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết: Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 của Cục trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P**.

**Người bị kiện Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cục quản lý thị trường tỉnh P trình bày:**

Việc **Cục Q** và Công an tỉnh phối hợp, kiểm tra, xử lý trong phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ và hàng gian lận thương mại; được thực hiện theo Kế hoạch phối hợp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm trong công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2023 (Kế hoạch số 136/KH-CAT-CQLTT ngày 07/9/2020).

Ngày 13/7/2023 **Đội quản lý thị trường số A1** phối hợp Công an kinh tế tỉnh kiểm tra xe ô tô tải Biển kiểm soát 76C-073.55. Ra quyết định tạm giữ 03 mặt hàng gồm: Phân NPK 30-10-10: 5000 K (25ký/bao). Xuất xứ: Trung Quốc;

Phân NPK 16-16-16: 3000 K (25ký/bao). Xuất xứ: Trung Quốc; Phân NPK 18-4-20: 5000 K (50ký/bao). Xuất xứ: Việt Nam (Công ty C1 vàng).

Quá trình điều tra xác minh:

- Phân NPK 18-4-20 do Việt Nam sản xuất Hàng hóa đảm bảo chất lượng, ngày sản xuất phù hợp với quy định.

- Đối với 02 loại phân bón có xuất xứ Trung Quốc: Ngày 01/8/2023 ông Nguyễn Duy A (đại diện công ty) cung cấp một số giấy tờ liên quan đến 02 lô hàng trên gồm:

+ Phân NPK 30-10-10: Theo tờ khai nhập khẩu số 105553555110, ngày đăng ký: 01/7/2023. Hàng hóa là phân bón hỗn hợp NPK Con Cò Vàng NPK 30-10-10 bao 9,9 kg hàng mới 100%. NK số 1425/QĐ-BVTV-PB ngày 11/9/18 dạng hạt không đều, ngày sản xuất: 17/10/2022; ngày hết hạn: 16/10/2024.

+ Phân NPK 16-16-16: Theo tờ khai nhập khẩu số 105117760050, ngày đăng ký: 23/11/2022. Hàng hóa là phân bón hỗn hợp NPK Con Cò Vàng NPK 16-16-16 bao 9,9 kg. NK số 1425/QĐ-BVTV-PB ngày 11/9/2018, dạng hạt không đều, ngày sản xuất: 16/4/2022; ngày hết hạn: 15/4/2024.

Ngày 21/7/2023 Công ty C1 Vàng gửi đơn kiến nghị, theo đơn Công ty xác nhận: “Đối với những lô hàng nhập khẩu, do khối lượng mỗi bao bì hàng hóa nhập khẩu (<10Kg/bao) khác với khối lượng bao bì hàng hóa bán ra cho khách hàng tại Việt Nam (25kg/bao, do nhu cầu khách hàng) nên sau khi nhập khẩu hàng hóa về Việt Nam, Công ty đã tiến hành đóng gói lại theo bao bì mới với kích thước lớn hơn, ngày đóng gói trên bao bì được in theo ngày đóng gói thực tế tại Nhà máy của Công ty TNHH C1”.

Ngày 15/8/2023 và ngày 22/8/2023, đại diện của Công ty là ông Nguyễn Duy A và ông Nguyễn Trường T đến làm việc. Tại buổi làm việc có xác nhận nguồn gốc của 02 loại phân bón nhập khẩu như sau:

- Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10, xuất xứ: Trung Quốc, số lượng: 5000 K (200 bao) được Công ty TNHH C1 Vàng trực tiếp nhập khẩu theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 105553555110, ngày đăng ký: 01/7/2023. Hàng hóa thực tế có ngày sản xuất: 17/10/2022; hạn sử dụng: 16/10/2024. Tuy nhiên, trên bao bì hàng hóa thể hiện ngày sản xuất: 12/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Như vậy kéo dài thời hạn sử dụng hơn 1 năm.

- Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16, xuất xứ: Trung Quốc, số lượng: 3000 Kg (120 bao) được Công ty TNHH C1 Vàng trực tiếp nhập khẩu theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 105117760050, ngày đăng ký: 23/11/2022. Hàng hóa thực tế có ngày sản xuất: 16/4/2022, hạn sử dụng: 15/4/2024. Tuy nhiên, trên bao bì hàng hóa thể hiện ngày sản xuất: 11/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Như vậy kéo dài thời hạn sử dụng đến ngày 10/7/2025.

Căn cứ khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa “Đối với hàng hóa được

*san chia, san chiết nạp, đóng gói lại phải thể hiện ngày san chia, san chiết nạp, đóng gói lại và hạn sử dụng được tính từ ngày sản xuất được thể hiện trên nhãn gốc”.*

Tuy nhiên, Công ty TNHH C1 đóng gói lại 02 loại phân bón nhập khẩu (25Kg/bao) nhưng Bao bì đóng gói lại không ghi đúng thời gian sản xuất sản phẩm của 02 mặt hàng là gian lận về thời hạn sử dụng hơn 01(Một) năm nên **Đội quản lý thị trường số A1** tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính.

Căn cứ Điều 59 Luật xử lý vi phạm hành chính, Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P tiến hành xác minh sự việc đề ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Căn cứ vào Tờ khai của giám đốc Công ty TNHH C1 cung cấp thì Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P xác định hàng hóa tạm giữ là hàng hóa thành phẩm (Theo tờ khai nhập khẩu).

Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính, biên bản làm việc với Công ty TNHH C1, biên bản xác minh, Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P xác định chủ sở hữu là Công ty TNHH C1.

Căn cứ khoản 50 Điều 2 Nghị định 126/2021/NĐ-CP sửa đổi khoản 3 Điều 31 Nghị định 119/2017/NĐ-CP.

Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPVPHC ngày 30/8/2023 đối với Công ty TNHH C1 Vàng với hành vi: Kinh doanh hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng hàng hóa trên nhãn hàng hóa (Đối với 02 loại phân bón nhập khẩu) là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C1.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** **Đội quản lý thị trường số A1: Ông Nguyễn Phan Hoài L2 – Chức vụ: Đội trưởng** **Đội quản lý thị trường số A1 trình bày:** Thống nhất với ý kiến trình bày của Cục trưởng Cục quản lý thị trường tỉnh P.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan** Công ty TNHH một thành viên **Q1 trình bày:** Ngày 10/07/2023 Công Ty TNHH Một Thành Viên Q1 có ký kết hợp đồng mua bán phân bón với Công Ty TNHH C1 (Hợp đồng mua bán số 370/HĐMB/CCV-QM/2023 ngày 10/7/2023 gồm các mặt hàng và giá cả như sau:

- Con Cò Vàng NPK 30-10-10-Nutritech-NK-25kg; Số lượng 05 tấn, thành tiền: 58.050.000 đồng.

- Con Cò Vàng Lúa 02 NPK 18-4-20+TE-H-T-DLXXK-50kg; Số lượng 05 tấn, thành tiền: 46.700.000 đồng.

- Con Cò Vàng NPK 16-16-16-N-NK-25kg-Màu xanh lá; Số lượng 03 tấn, thành tiền: 38.550.000 đồng.

Tổng cộng giá trị theo Hợp đồng số 370/HĐMB/CCV-QM/2023 là 143.300.000 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 11/07/2023 Công Ty TNHH Một Thành Viên Q1 chuyển tiền cho Công Ty TNHH C1 kèm theo chứng từ Ủy nhiệm chi số 71001 ngày 11/07/2023 với tổng số tiền là 143.300.000 đồng.

Ngày 11/7/2023 Công Ty TNHH Một Thành Viên Q1 thuê xe 76C-07355 do ông Võ Tuấn H2 điều khiển (người quản lí hàng hóa). Địa điểm nhận hàng tại nhà máy Công ty TNHH C1 tại Lô E, đường số A, KCN G, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Giao nhận hàng theo phương thức trên phương tiện vận chuyển của ông Võ Tuấn H2 và giao nhận kiểm đếm đầu bao.

Ông Võ Tuấn H2 điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa từ nhà máy Công Ty TNHH C1 đi đến kho Công Ty TNHH Một Thành Viên Q1. Khi di chuyển qua địa phận tỉnh Phú Yên thì bị Đội Quản Lý Thị Trường số A1 kiểm tra hàng hóa trên xe của ông Võ Tuấn H2 theo Biên bản số: 39010112/BB-KPTĐV ngày 13/07/2023 và tạm giữ hàng hóa tại kho Đội Quản Lý Thị Trường số A1 theo Biên bản số: 39010095/BB-TG ngày 13/07/2023 cho đến nay.

Công Ty TNHH Một Thành Viên Q1 đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xem xét đề nghị Đội Quản Lý Thị Trường số A1 tỉnh Phú Yên trả lại số lượng hàng hóa đã tạm giữ cho Công Ty TNHH Một Thành Viên Q1, tránh việc tạm giữ kéo dài gây ảnh hưởng chất lượng hàng hóa cũng như thiệt hại về mặt kinh tế cho Công ty chúng tôi.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng C - Công an tỉnh P trình bày (BL 440):** Cục quản lý thị trường tỉnh P và Công an tỉnh P phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trong phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng gian lận thương mại; được thực hiện theo Kế hoạch phối hợp về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2020-2023. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng, Phòng C ban hành Đề nghị phối hợp dừng phương tiện đang lưu thông để kiểm tra, xử lý vi phạm số 78/ĐNPH ngày 13/7/2023 gửi Phòng C - Công an tỉnh P và Đội quản lý thị trường số A1 - Cục QLTT tỉnh P đối với xe ô tô tải mang biển số 76C-073.55. Sau khi phối hợp dừng phương tiện nêu trên và cùng đưa về Trụ sở Đội QLTT số A1 - Cục quản lý thị trường tỉnh P (địa chỉ: Lô F, đường H, xã A, TP .).

Lãnh đạo Phòng C - Công an tỉnh P phân công Trạm Cảnh sát giao thông Tuy An (thuộc Phòng CSGT - Công an tỉnh P) phân công đồng chí Đại úy Lê Văn L4 - cán bộ Trạm CSGT ra tín hiệu dừng xe đối với ô tô tải mang Biển số 76C-073.55.

Phòng Cảnh sát kinh tế đã phối hợp với Đội QLTT số 1 thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định pháp luật nên yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C1 là không có cơ sở.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng C - Công an tỉnh P trình bày (BL 438):**



Sáng ngày 13/7/2023 Trạm cảnh sát giao thông **T** đã bố trí lực lượng phối hợp với lực lượng Cảnh sát kinh tế và QLTT dừng xe ô tô tải 76C-073.55 trên tuyến **Quốc lộ A** để kiểm tra theo quy định. Sau khi dừng phương tiện, Tổ tuần tra kiểm soát của Trạm Cảnh sát giao thông **T** đã kiểm soát các giấy tờ liên quan đến người và phương tiện giao thông, các điều kiện tham gia giao thông của phương tiện, việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động vận tải đường bộ. Qua kiểm tra xét thấy không vi phạm về trật tự, an toàn giao thông, Tổ tuần tra kiểm soát bàn giao lại cho lực lượng Cảnh sát kinh tế và Quản lý thị trường để kiểm tra theo nội dung đề nghị phối hợp dừng phương tiện đang lưu thông, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông, không tham gia việc kiểm tra hàng hóa vận chuyển trên xe, vì không thuộc thẩm quyền của Cảnh sát giao thông.

Nội dung vụ án như trên, **Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 22 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 45, Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 14 Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021; khoản 3 Điều 31, khoản 4 Điều 38 Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50 Điều 2 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn C1:

Hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 của Cục Trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P** (hủy đối với phần hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0082/GCN-BVTV-TB ngày 09/9/2022), thời hạn: 02 tháng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** ngày 18/5/2024, **Công ty trách nhiệm hữu hạn C1** (Người khởi kiện) kháng cáo một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên và đề nghị sửa Bản án sơ thẩm: Hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 của Cục Trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P**; trả lại 02 lô hàng bị thu giữ gồm 5000 Kg phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX:



12/07/2023; 3.000 Kg Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect Premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 11/07/2023.

**Tại phiên tòa:** Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện. Các bên không đối thoại được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**Sau khi nghe:** Nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định về các nội dung kháng cáo như sau:

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Xét kháng cáo của **Công ty trách nhiệm hữu hạn C1** đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện. Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPHC ngày 30/8/2023 của Cục Trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P**; trả lại cho **Công ty B2** lô hàng bị thu giữ gồm 5000 Kg phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10 hiệu Nutritect premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 12/07/2023; 3.000 Kg Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 hiệu Nutritect Premium, do Trung Quốc sản xuất, NSX: 11/07/2023 thì thấy:

[1.1]. Ngày 13/7/2023, **Đội quản lý thị trường số A1** phối hợp Công an kinh tế tỉnh kiểm tra xe ô tô tải Biển kiểm soát 76C- 073.55 do ông **Võ Tuấn H2** là người điều khiển phương tiện và quản lý hàng hóa trên xe. Sau khi kiểm tra đã quyết định tạm giữ 03 mặt hàng gồm: Phân NPK 30-10-10: 5000 K (25ký/bao). Xuất xứ: Trung Quốc; Phân NPK 16-16-16: 3000 K (25ký/bao). Xuất xứ: Trung Quốc; Phân NPK 18-4-20: 5000 K (50ký/bao). Xuất xứ: Việt Nam (**Công ty C1** vàng).

Sau khi tạm giữ 03 mặt hàng nêu trên, **Đội quản lý thị trường số A1** đã làm việc với Đại diện của **Công ty TNHH C1 VÀNG** theo Biên bản làm việc số 39010225/BB-LV ngày 01/8/2023, kết quả: Đại diện **Công ty TNHH C1 VÀNG** xác định 03 mục hàng hóa đang bị tạm giữ là thuộc quyền sở hữu của **Công ty TNHH C1** (BL 291- 295); trong đó:

- Phân NPK 18-4-20 do Việt Nam sản xuất Hàng hóa đảm bảo chất lượng, ngày sản xuất phù hợp với quy định.

- Đối với 02 loại phân bón có xuất xứ Trung Quốc: ông **Nguyễn Duy A** (đại diện công ty) cung cấp một số giấy tờ liên quan đến 02 lô hàng trên gồm:

+ Phân NPK 30-10-10: Theo tờ khai nhập khẩu số 105553555110, ngày đăng ký: 01/7/2023. Hàng hóa là phân bón hỗn hợp NPK Con Cò Vàng NPK

30-10-10 bao 9,9 kg hàng mới 100%. NK số 1425/QĐ-BVTV-PB ngày 11/9/18 dạng hạt không đều, ngày sản xuất: 17/10/2022, ngày hết hạn: 16/10/2024.

+ Phân NPK 16-16-16: Theo tờ khai nhập khẩu số 105117760050, ngày đăng ký: 23/11/2022. Hàng hóa là phân bón hỗn hợp NPK Con Cò Vàng NPK 16-16-16 bao 9,9 kg. NK số 1425/QĐ-BVTV-PB ngày 11/9/2018, dạng hạt không đều, ngày sản xuất: 16/4/2022, ngày hết hạn: 15/4/2024.

Ngày 21/7/2023, Công ty C1 Vàng xác nhận: “Đối với những lô hàng nhập khẩu, do khối lượng mỗi bao bì hàng hóa nhập khẩu (<10Kg/bao) khác với khối lượng bao bì hàng hóa bán ra cho khách hàng tại Việt Nam (25kg/bao, do nhu cầu khách hàng) nên sau khi nhập khẩu hàng hóa về Việt Nam, Công ty đã tiến hành đóng gói lại theo bao bì mới với kích thước lớn hơn, ngày đóng gói trên bao bì được in theo ngày đóng gói thực tế tại Nhà máy của Công ty TNHH C1”.

[1.2]. Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa như sau: “Đối với hàng hóa được san chia, san chiết nạp, đóng gói lại phải thể hiện ngày san chia, san chiết nạp, đóng gói lại và hạn sử dụng được tính từ ngày sản xuất được thể hiện trên nhãn gốc”.

Ngày 15/8/2023 và ngày 22/8/2023, Đại diện của Công ty là ông Nguyễn Duy A và ông Nguyễn Trường T có xác nhận nguồn gốc của 02 loại phân bón nhập khẩu như sau:

- Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10, xuất xứ: Trung Quốc, số lượng: 5000 K (200 bao) được Công ty TNHH C1 Vàng trực tiếp nhập khẩu theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 105553555110, ngày đăng ký: 01/7/2023. Hàng hóa thực tế có ngày sản xuất: 17/10/2022, hạn sử dụng: 16/10/2024. Tuy nhiên, trên bao bì hàng hóa thể hiện ngày sản xuất: 12/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Như vậy kéo dài thời hạn sử dụng hơn 1 năm.

- Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16, xuất xứ: Trung Quốc, số lượng: 3000 Kg (120 bao) được Công ty TNHH C1 Vàng trực tiếp nhập khẩu theo tờ khai hàng hóa nhập khẩu số 105117760050, ngày đăng ký: 23/11/2022. Hàng hóa thực tế có ngày sản xuất: 16/4/2022, hạn sử dụng: 15/4/2024. Tuy nhiên, trên bao bì hàng hóa thể hiện ngày sản xuất: 11/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Như vậy kéo dài thời hạn sử dụng đến ngày 10/7/2025.

Như vậy, sau khi sang chiết, đóng gói lại hàng hóa nhập khẩu thì trên bao bì hàng hóa đóng gói lại phải ghi ngày sản xuất loại Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 30-10-10 là ngày: 17/10/2022 và ngày sản xuất loại Phân bón hỗn hợp Con Cò Vàng NPK 16-16-16 là ngày: 17/10/2022 mới đúng. Nhưng trên bao bì hàng hóa đóng gói lại thể hiện ngày sản xuất của loại phân bón NPK 30-10-10 là ngày: 12/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Như vậy kéo dài thời hạn sử dụng hơn 1 năm và loại phân bón NPK 16-16-16: ngày sản xuất 11/7/2023, hạn sử dụng: 02 năm kể từ ngày sản xuất. Như vậy kéo dài thời

hạn sử dụng đến ngày 10/7/2025 là không đúng với quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ được trích dẫn ở trên. Cục trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P** ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPVPHC ngày 30/8/2023 đối với **Công ty TNHH C1** Vàng với hành vi: Kinh doanh hàng hóa gian lận về thời hạn sử dụng hàng hóa trên nhãn hàng hóa (Đối với 02 loại phân bón nhập khẩu) là đúng quy định tại khoản 50 Điều 2 Nghị định 126/2021/NĐ-CP sửa đổi khoản 3 Điều 31 Nghị định 119/2017/NĐ-CP.

[2]. Bản án hành chính sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của **Công ty TNHH C1 VÀNG**. Hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPVPHC ngày 30/8/2023 của Cục Trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P** (hủy đối với phần hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0082/GCN-BVTV-TB ngày 09/9/2022), thời hạn: 02 tháng là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, **Công ty TNHH C1** kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của **Công ty TNHH C1**. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

[3]. Do bị bác đơn kháng cáo, **Công ty TNHH C1 VÀNG** phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên.

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của **Công ty trách nhiệm hữu hạn C1**. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Áp dụng: khoản 3 Điều 45, Điều 66 của Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 14 Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021; khoản 3 Điều 31, khoản 4 Điều 38 Nghị định 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 50 Điều 2 Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn C1:

Hủy một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39000167/QĐ-XPVPHC ngày 30/8/2023 của Cục Trưởng **Cục quản lý thị trường tỉnh P** (hủy đối

với phân hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy phép (Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón số 0082/GCN-BVTV-TB ngày 09/9/2022), thời hạn: 02 tháng.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004315 ngày 18/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2024/HC-ST ngày 22/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên ;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tiến**